

Bản án số: 107/2018/HSST
Ngày 07- 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sóng
2. Ông Doãn Văn Sáng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

*Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đình Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1983; tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; có vợ là: Bùi Thị N, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2005; chưa có tiền án, tiền sự; hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2018; có mặt.

2. Vũ Đức K, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1982; tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1947; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; chưa có tiền án, tiền sự; hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2018; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần thương mại khai thác khoáng sản CMQ; địa chỉ: xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Người Đ diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1957 – Chức vụ: Giám đốc Công ty; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Đ T, sinh năm 1957; địa chỉ: xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Phạm Công H, sinh năm 1960; địa chỉ: xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ: xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần thương mại khai thác khoáng sản CMQ; địa chỉ tại xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng có một xe ô tô tải nhãn hiệu Howo biển kiểm soát 16N-5090 bị hỏng máy, nhưng hệ thống lốp còn mới. Do xe bị hỏng nên ngày 20/12/2017, anh Phùng Văn Kh, sinh năm 1970 trú tại thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng là quản lý của công ty CMQ có để nhờ xe ở bãi ngoài đê thuộc công ty xi măng Bạch Đằng ở thôn 4, xã G, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Khi để nhờ xe thì anh K có nói với ông Trần Đ T, sinh năm 1957 ở thôn 1, xã G, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là nhân viên bảo vệ ở đó nhờ trông coi hộ chiếc xe. Khoảng đầu tháng 12/2017, Lê Văn Đ là lái xe thuê cho Vũ Đức K, K giao cho Đ lái xe ô tô tải biển kiểm soát 15C-022.09 để chở vật liệu trong công trường thi công xây dựng nhà máy xử lý rác thải xã G và công trường công ty xi măng Bạch Đằng thuộc thôn 4, xã G, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình lái xe, Đ thấy xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 của Công ty CMQ bị hỏng đỗ ở bãi ngoài đê Công ty xi măng Bạch Đằng có lốp xe còn mới, bán được giá, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt dưới hình thức tráo lốp xe ô tô đã cũ vào để lấy lốp mới của xe ô tô trên. Sáng ngày 20/12/2017, Đ đang đi tập thể dục trên đê xã G, huyện Thủy Nguyên thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này giới thiệu là lái xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 của Công ty CMQ, muốn bán 02 lốp xe lấy trộm ở cầu sau cùng bên lái của xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 nên gạ Đ mua với giá 4.000.000 đồng, hình thức mua là Đ điều khiển xe ô tô có lốp cũ vào đỗ cạnh xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 rồi đánh tráo lốp của 02 xe ô tô với nhau để tránh bị phát hiện. Đ bảo với người này là để Đ suy nghĩ và trả lời sau. Sau đó, Đ gặp K và nói lại việc lái xe bên Công ty CMQ muốn bán lốp trộm cắp được của xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 bằng cách đánh tráo lốp xe. K biết tài sản do phạm tội mà có và muốn chiếm

đoạt được lốp xe ô tô mới sẽ phải tráo đổi 02 lốp xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 của Công ty CMQ và 02 lốp xe ô tô biển kiểm soát 15N-022.09 của K với nhau nhưng do ham rẻ nên K đã đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, Đ gặp người đàn ông ga bán lốp xe ô tô hôm trước, người này nói tên là Hoàng và bảo Đ chỉ bán lốp xe trong ngày hôm nay, hôm sau sẽ gặp lấy tiền. Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2017, Đ gọi điện thoại cho K nói “Lái xe công ty CMQ bán 02 lốp xe với giá 4.000.000 đồng và chỉ bán trong ngày hôm nay, ngày mai không bán nữa”. K đồng ý và bảo Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09 vào trong bãi ngoài đề công ty xi măng Bạch Đằng trước, K thuê cứu hộ lốp xe ô tô vào sau. K điều khiển xe mô tô đến xưởng sửa chữa ô tô ở thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng của Hoàng Văn M (tên gọi khác là L), sinh năm 1984, trú tại thôn 2, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng và thuê anh M vào công trường ngoài đề của công ty xi măng Bạch Đằng cứu hộ lốp xe ô tô. Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09 của K đến bãi ngoài đề của công ty xi măng Bạch Đằng, bảo vệ ở đó nghĩ là người của công ty nên không có ý kiến gì. Đ điều khiển xe ô tô vào gần sát với xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 và đỗ ngược chiều nhau, bên lái của hai xe ô tô gần nhau. Một lúc sau, anh M điều khiển xe cứu hộ lốp đến, K điều khiển xe máy đến hỏi Đ về người bán lốp và lốp xe muốn bán. Đ bảo người đó về rồi, cứ đưa tiền cho Đ là được đồng thời chỉ K 02 lốp xe ở cầu sau cùng bên lái của xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090. K bảo anh M tháo lấy 02 lốp ở cầu sau cùng bên lái xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 của công ty CMQ để lắp vào xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09 của K và thay 02 lốp vừa tháo của xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09 vào vị trí 02 cầu sau cùng bên lái của xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090. Khoảng 30 phút sau M thay lốp xong, K trả tiền công cho anh Mạnh 500.000 đồng và đưa cho Đ 4.000.000 đồng để Đ trả tiền mua lốp rồi cả ba người điều khiển xe ra về. Sáng ngày 23/12/2017, K gọi điện thoại cho Đ và bảo Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09 đến xưởng sửa chữa xe ô tô của anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984 ở xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng để tháo 02 lốp mới lấy của xe công ty CMQ và thay 02 lốp xe mới vào để đỡ bị phát hiện rồi gửi lại 02 lốp chiếm đoạt được tại xưởng của anh Q với mục đích có người cần sẽ bán lại kiếm lời, nếu không bán được sẽ để một thời gian sau rồi sử dụng.

Ngày 29/12/2017, Công ty CMQ thuê thợ đến sửa xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 thì anh Đinh Bá T, sinh năm 1965 ở huyện Q, tỉnh T là lái xe thuê cho công ty CMQ phát hiện lốp của xe ô tô đã bị tráo đổi nên đã báo giám đốc công ty là ông Nguyễn Xuân C, sau đó Công ty CMQ đã trình báo Công an huyện Thủy Nguyên và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên 02 lốp xe ô tô cũ đã bị tráo đổi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã triệu tập Đ, K để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ và K đã khai nhận hành vi của mình như trên. Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng là tiền K đưa để trả cho người tên

Hoàng nhưng Đ chưa đưa được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tạm giữ 02 lớp xe ô tô loại Howo do Trung Quốc sản xuất, kích thước 1200-20R (là lớp của xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090) do anh Q giao nộp.

Ngày 09/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 02 lớp xe ô tô tải, loại Howo do Trung Quốc sản xuất, kích thước 1200-20R, đã qua sử dụng vào thời điểm bị mất trị giá 5.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 lớp xe ô tô tải, loại Howo do Trung Quốc sản xuất, kích thước 1200-20R (là lớp của xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09) và số tiền 4.000.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

Đối với 02 lớp xe của xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090, quá trình điều tra xác định là lớp xe thuộc sở hữu hợp pháp của công ty CMQ nên Cơ quan Công an đã trả lại cho công ty CMQ sử dụng.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ; Vũ Đức K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất

Nguyên đơn dân sự là Công ty Cổ phần thương mại khai thác khoáng sản CMQ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai có trong hồ sơ khai: Ngày 22/12/2017, Công ty CMQ bị Lê Văn Đ và Vũ Đức K lợi dụng sơ hở trong lúc trông coi tài sản đã dùng ô tô vào nơi Công ty CMQ gửi tài sản chiếm đoạt tài sản của công ty là 02 lớp xe ô tô tải, loại Howo do Trung Quốc sản xuất, kích thước 1200-20R, đã qua sử dụng vào thời điểm bị mất trị giá 5.000.000 (Năm triệu đồng). Sau khi trình báo cơ quan điều tra, Công ty CMQ đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức K từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện

Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn Đ, Vũ Đức K cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về dân sự: Đã giải quyết xong tại gia đoạn điều tra nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, còn có anh Hoàng Văn M là người trực tiếp tháo và thay lốp xe từ xe ô tô biển kiểm soát 16N-5090 của công ty CMQ sang xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09 của K. Tuy nhiên anh Mạnh không biết tài sản là phạm tội mà có, anh chỉ được thuê vào thay lốp lấy tiền công nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với đối tượng tên Hoàng gạ bán lốp xe cho Đ, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan điều tra đã tách ra, xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/12/2017, Lê Văn Đ, Vũ Đức K biết rõ tài sản của Công ty CMQ do Hoàng bán trộm những vẫn đồng ý mua và đã lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi tài sản, đã vào khu vực bãi ngoài đê của Công ty xi măng Bạch Đằng để chiếm đoạt 02 lốp xe ô tô của Công ty CMQ. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là người lao động, nhất thời phạm tội, tính chất phạm tội giản đơn. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân các bị cáo không có tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với các bị cáo mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục ngoài xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc từ trước nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc lượng hình. Trong vụ án này Đ là người đề xuất, trực tiếp giao dịch và thực hành tích cực nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo K sau khi được Đ đề xuất việc chiếm đoạt tài sản đã đồng ý và cùng với bị cáo Đ thực hành tích cực nên vai trò của bị cáo K thấp hơn so với bị cáo Đ. Do vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ phải cao hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo K.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 lốp xe ô tô tải, loại Howo do Trung Quốc sản xuất, kích thước 1200-20R (là lốp của xe ô tô biển kiểm soát 15C-022.09) và số tiền 4.000.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Xét 02 lốp xe ô tô tải nói là vật chứng các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền dùng để giao dịch trực tiếp liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập và tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, nguyên đơn dân sự không còn yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Văn Đ 18 (mười tám) tháng tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản . Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt: Vũ Đức K 15 (mười lăm) tháng tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản . Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Đức K cho Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 quả lốp ô tô tải do Trung Quốc sản xuất, kích thước 1200-20R đã qua sử dụng (Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu số tiền 4.000.000 (Bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước (Vật chứng thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0007498 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo Lê Văn Đ và Vũ Đức K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương Hoàng Đức Hân

Lương Ngọc Anh

